| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 - AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trương Phước Công

2. Ông Võ Thanh Nhàn

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/2025/TB-TA ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tú T, sinh ngày 30/4/1975

Nơi cư trú: Số B, tổ A, ấp T, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là số 267, tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Đào Thanh P, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối nên chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 23/10/2009. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị

Tú T và anh Đào Thanh Phúc chung sống và làm việc tại đường H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống đến đầu tháng 11/2009 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị Tú T nghi ngờ anh Đào Thanh Phúc có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng cãi vả; qua ngày hôm sau, anh Đào Thanh P bỏ đi, không quay trở về để chung sống với chị Nguyễn Thị Tú T cho đến nay. Ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc; bản thân chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh P không còn liên lạc với nhau nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Tú T yêu cầu được ly hôn với anh Đào Thanh P.

Về con chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho các yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn của chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc.

Anh Đào Thanh P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Tú T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Đào Thanh P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tú T. Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Tú T được ly hôn với anh Đào Thanh P. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo giấy chứng nhận kết hôn, anh Đào Thanh P có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 19/9/2025, anh Đào Thanh P có cư trú và đăng ký thường trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương, do không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định được nơi cư trú hiện tại và thời gian trở về địa phương của anh Đào Thanh P. Căn cứ Điều 11 Luật Cư

trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của anh Đào Thanh P tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Tú T khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Đào Thanh P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Đào Thanh P (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp L, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang) thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với anh Đào Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Tú T đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đào Thanh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Đào Thanh P của chị Nguyễn Thị Tú T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Tú T cho rằng, chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 23/10/2009. Vợ chồng chung sống đến đầu tháng 11/2009 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị Tú T nghi ngờ anh Đào Thanh Phúc có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng cãi vả và anh Đào Thanh P bỏ đi cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc; bản thân chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh P không còn liên lạc với nhau nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Tú T yêu cầu được ly hôn với anh Đào Thanh P.

Anh Đào Thanh P đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Tú T.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Đào Thanh P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tú T theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc theo quy định của pháp luật nhưng anh Đào Thanh P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Đào Thanh P không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc nên lời trình bày của chị Nguyễn Thị Tú T về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Nguyễn Thị Tú T yêu cầu ly hôn anh Đào Thanh P phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Nguyễn Thị Tú T xác định chị Nguyễn Thị Tú T và anh Đào Thanh Phúc không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Tú T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tú T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú T được ly hôn anh Đào Thanh P.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tú T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0024562 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A).

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- UBND xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang (trước đây là UBND xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang);
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**